

Ngày 30/06/2025	15,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.4%	9.1%	9.1%

	Q2/25	
ROE	25.7%	+/- YoY ▲ 42.0%

	Q2/25		
DT thuần	9.70	QoQ	YoY
		▼ 201	▼ 0.90
		▼ 95.4%	▼ 8.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	220	YoY
		▲ 207
		▲ 1612%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	3.22	QoQ	YoY
		▼ 26.6	▲ 1.30
		▼ 89.2%	▲ 67.8%
	tỷ VNĐ		

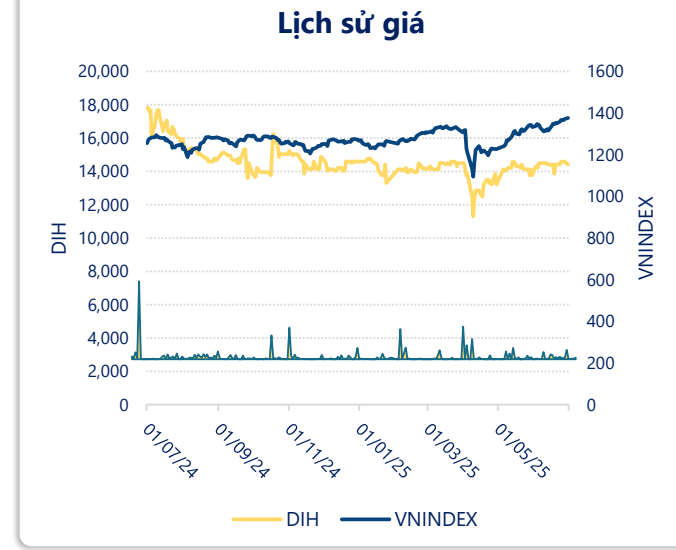
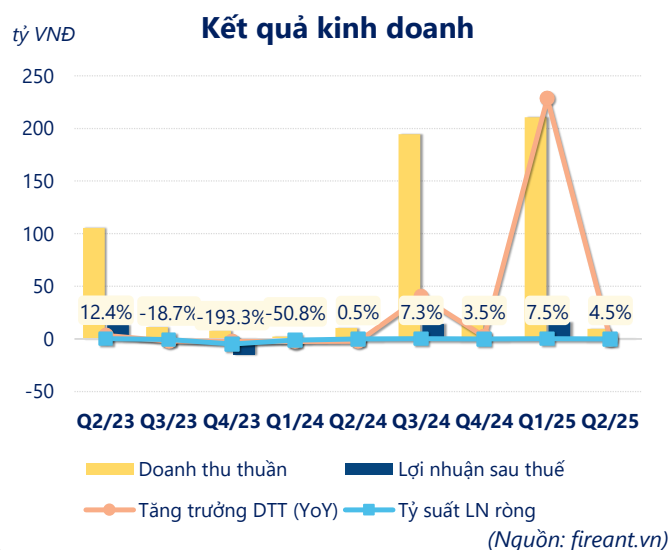
	6T 2025	
LN gộp	33.0	YoY
		▲ 31.0
		▲ 1522%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.48	QoQ	YoY
		▼ 18.7	▲ 1.42
		▼ 92.7%	▲ 2363%
	tỷ VNĐ		

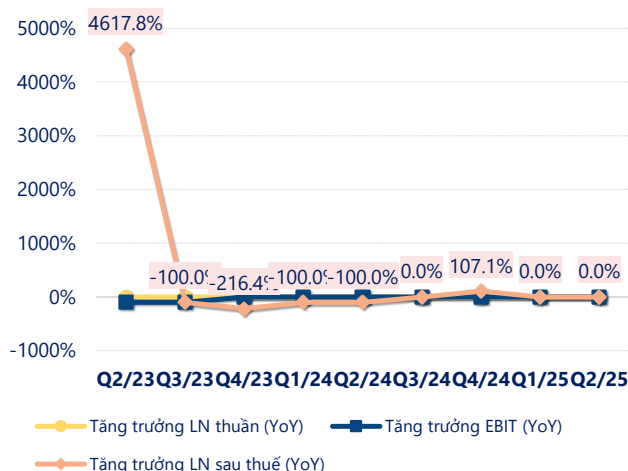
	6T 2025	
LN thuần	21.7	YoY
		▲ 22.8
		▲ 2067%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.44	QoQ	YoY
		▼ 15.3	▲ 0.38
		▼ 97.2%	▲ 635%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	16.1	YoY
		▲ 17.2
		▲ 1564%
	tỷ VNĐ	

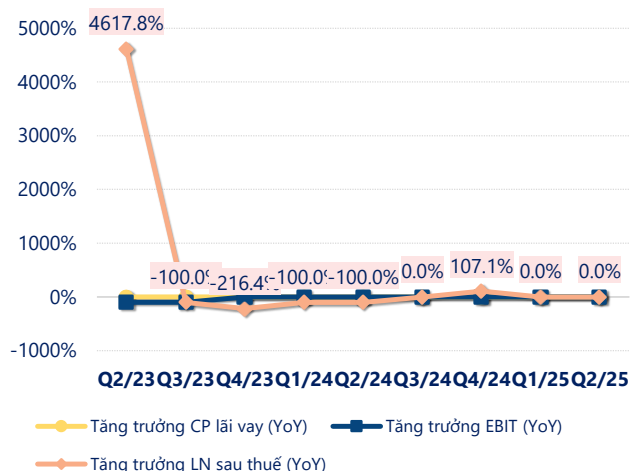


Tăng trưởng lợi nhuận



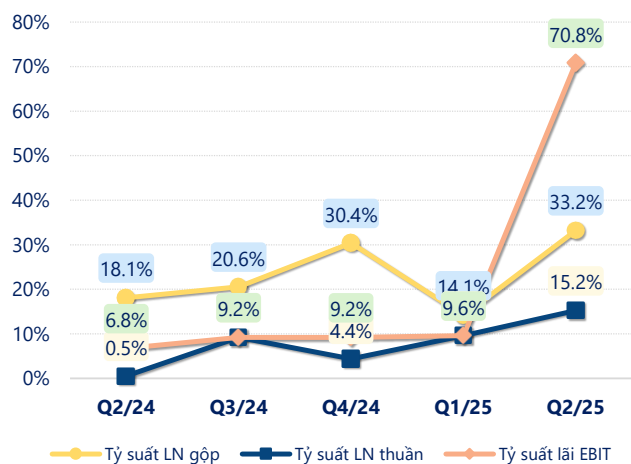
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



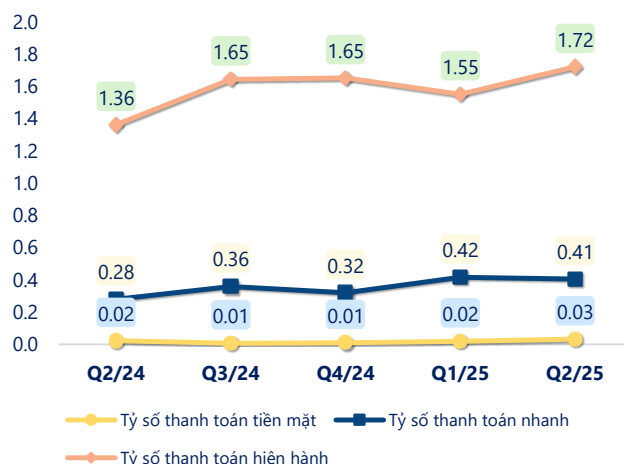
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



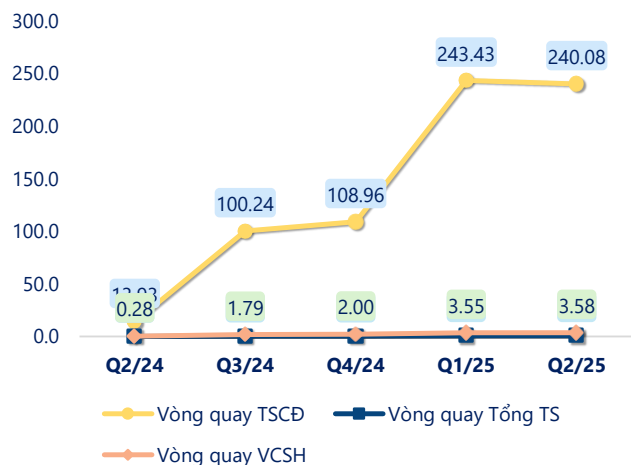
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



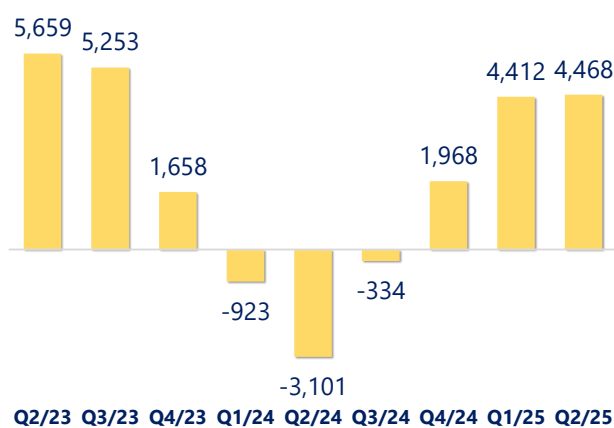
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	9.70	10.6	-8.5%	220	12.9	1612%
Giá vốn hàng bán	6.48	8.67	-25.3%	187	10.8	1629%
Lợi nhuận gộp	3.22	1.92	67.8%	33.0	2.03	1522%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	4.0%	0.01	0.01	-9.4%
Chi phí TC	-1.01	0.63	-260%	5.39	0.66	720%
Chi phí lãi vay	5.39	0.66	717%	5.39	0.66	720%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.77	1.24	123%	5.96	2.49	139%
LN thuần từ HĐKD	1.48	0.06	2363%	21.7	-1.10	2067%
Lợi nhuận khác	0	0.00		-0.03	0	
LN trước thuế	1.48	0.06	2363%	21.6	-1.10	2064%
Lợi nhuận sau thuế	0.44	0.06	635%	16.1	-1.10	1564%
LNST của CĐ cty mẹ	0.44	0.06	635%	16.1	-1.10	1564%

(Nguồn: fireant.vn)

